

Số: 03/TTr-HĐQT

Tân Thành, ngày 27 tháng 4 năm 2011

### TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP đầu tư và xây lắp khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2010.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí năm 2010 về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Delloite Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010 của Công ty như chi tiết đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH  
Bùi Hữu Dương

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍ**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC  
KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍ**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC  
KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

11/11/10

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 16

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lập Khí (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Bùi Hữu Dương	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 8 tháng 9 năm 2010)
Ông Lê Tiến Dũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 8 tháng 9 năm 2010)
Ông Đặng Đình Bình	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Quốc Minh	Thành viên
Ông Bùi Trường Định	Thành viên
Ông Nguyễn Mậu Dũng	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Mậu Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Ngọc Khương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Nguyễn Mậu Dũng**  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2011

Số: 291 /2011/Deloitte- AUDHCM-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 16. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Đỗ Đình Tú** Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 30 tháng 3 năm 2011  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Lê Đình Tú**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍ**Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành  
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**Mẫu B 01-DN**  
Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>421.648.291.979</b>	<b>230.542.646.442</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>173.785.203.824</b>	<b>36.861.971.306</b>
1. Tiền	111		42.567.372.521	8.861.971.306
2. Các khoản tương đương tiền	112		131.217.831.303	28.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>54.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	54.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>139.600.980.207</b>	<b>109.749.648.234</b>
1. Phải thu khách hàng	131		128.872.470.554	134.223.990
2. Trả trước cho người bán	132		7.618.149.241	107.889.882.599
3. Các khoản phải thu khác	135		3.110.360.412	1.725.541.645
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>104.083.881.620</b>	<b>20.846.007.843</b>
1. Hàng tồn kho	141	<b>6</b>	104.083.881.620	20.846.007.843
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.178.226.328</b>	<b>9.085.019.059</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		444.052.848	1.645.598.182
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		126.633.830	4.946.265.421
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.607.539.650	2.493.155.456
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>424.105.019.997</b>	<b>84.078.525.377</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>405.128.534.081</b>	<b>83.563.505.573</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>7</b>	400.245.176.556	2.237.705.269
- Nguyên giá	222		407.000.076.970	2.501.731.252
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.754.900.414)	(264.025.983)
2. Tài sản cố định vô hình	227		113.788.066	9.561.737
- Nguyên giá	228		141.724.400	25.677.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.936.334)	(16.115.536)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>8</b>	4.769.569.459	81.316.238.567
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.976.485.916</b>	<b>515.019.804</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>9</b>	14.991.431.163	462.295.734
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	<b>10</b>	3.985.054.753	52.724.070
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>845.753.311.976</b>	<b>314.621.171.819</b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU SỐ B 01-DN**  
 Đơn vị: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>616.666.462.784</b>	<b>215.260.394.597</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>357.559.858.953</b>	<b>37.544.853.553</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	69.232.271.236	-
2. Phải trả người bán	312		54.597.312.745	1.737.940.287
3. Người mua trả tiền trước	313		117.161.031.529	10.340.665.686
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	24.170.331.815	90.660.780
5. Phải trả người lao động	315		5.012.565.594	619.063.053
6. Chi phí phải trả	316		20.827.516.860	24.479.708.190
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	13	66.033.683.174	276.815.557
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		525.146.000	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>259.106.603.831</b>	<b>177.715.541.044</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	14	259.106.603.831	177.715.541.044
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>400</b>		<b>229.086.849.192</b>	<b>99.360.777.222</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>229.086.849.192</b>	<b>99.360.777.222</b>
1. Vốn điều lệ	411		200.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.850.000.000	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	665.455.785
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		867.921.163	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)	420		18.368.928.029	(1.304.678.563)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>845.753.311.976</b>	<b>314.621.171.819</b>



Nguyễn Mậu Dũng  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 30 tháng 3 năm 2011

*(Handwritten signature)*

Huyền Kim Quy  
 Kế toán trưởng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 02-DN**  
 Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010		2009	
1. Doanh thu thuần	10		329.867.897.400		-	
2. Giá vốn hàng bán	11		(281.344.922.060)		-	
3. Lợi nhuận gộp	20		48.522.975.340		-	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	13.459.468.984		3.950.578.084	
5. Chi phí tài chính	22	17	(15.046.987.645)		-	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(8.642.912.150)		-	
6. Chi phí bán hàng	24		-		-	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(18.892.470.259)		(3.245.547.808)	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.042.986.420		705.030.276	
9. Thu nhập khác	31		587.993.328		303.579.400	
10. Chi phí khác	32		(179.599.035)		(2.340.230)	
11. Lợi nhuận khác	40	18	408.394.293		301.239.170	
12. Lợi nhuận trước thuế	50		28.451.380.713		1.006.269.446	
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	(11.042.183.641)		-	
14. Thu nhập/(Chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	52	10	3.932.330.683		(251.567.362)	
15. Lợi nhuận sau thuế	60		21.341.527.755		754.702.084	
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	61	20	<u>915</u>		<u>148</u>	



**Nguyễn Mậu Dũng**  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 30 tháng 3 năm 2011

**Huỳnh Kim Quy**  
 Kế toán trưởng

1872  
 HÃNH  
 NGTY  
 EMHỮ  
 ITI  
 NA  
 À NỘI  
 HỒ C

